Equipment with new general education program, Volume 2, Issue 321 (September 2024)
ISSN 1859 - 0810

# Ứng dụng Google contacts vào quản lý trực tuyến thông tin học sinh, sinh viên

***Bùi Trường Đạt*, Phạm Hoàng Minh**, Đoàn Điểm Trâm Anh*****

**ThS. Khoa Khoa học và Công nghệ thực phẩm, trường Đại học Lạc Hồng, tỉnh Đồng Nai*
** Tác giả liên hệ*
*** Khoa Khoa học và Công nghệ thực phẩm, trường Đại học Lạc Hồng, tỉnh Đồng Nai*

*Received: 12/8/2024; Accepted: 22/8/2024; Published: 12/9/2024*

***Abstract:*** *Traditionally, information and data about students are mainly stored in Excel files or printed out for physical storage. This poses some challenges in retrieving student information quickly and efficiently, especially when needed within a short period (one or a few minutes) or when teachers are not at school, outside of working hours, or without the student information records at hand.*
*To address these issues, our research team has applied Google Contacts for the online management of student information, aiming to improve the methods of storing and retrieving student data*

***Keywords:*** *Homeroom teacher; Google Contacts, University, students, Lac Hong*

## 1.Đặt vấn đề

Hiện nay, để tra cứu thông tin sinh viên, GV chủ nhiệm/ Cố vấn học tập (GVCN/CVHT) thường làm là mở hồ sơ sinh viên hoặc trên máy tính dạng file excel hoặc hồ sơ được lưu trữ bằng file giấy. Phương pháp tra cứu này bộc lộ nhược điểm như gây bất tiện và tốn nhiều thời gian. Hoặc nếu như không phải thời gian làm việc (sáng sớm, buổi tối…), GVCN/CVHT không ở trường thì việc tra cứu cũng khó khăn. Và có thể nhận thấy tốc độ và hiệu quả tra cứu cũng hạn chế.

Do tra cứu thủ công bằng file giấy, hoặc file ảnh đã lưu trữ, không thể tra cứu thông tin sinh viên bằng tên hoặc mã số sinh viên, tốn nhiều thời gian và công sức.Việc tra cứu cho ra kết quả ngay là điều khó khăn.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### *2.1. Mục tiêu giải pháp cải tiến*

Chính từ những bất cập đã nêu trên, và hưởng ứng phong trào chuyển đổi số, nhóm tác giả nhận thấy cần thiết nên cải tiến phương pháp lưu trữ và tra cứu thông tin sinh viên. Mục tiêu của giải pháp nhằm:

- Cải tiến phương pháp tra cứu, cập nhập thông tin sinh viên trực tuyến thông qua máy tính, điện thoại cá nhân một cách đơn giản, nhanh chóng, chính xác và miễn phí.

- Có thể chia sẻ và nhân rộng phương cho quản sinh, GVCN/CVHT khác, quy mô tiến hành cấp Khoa, và toàn trường

Chúng tôi đã tìm hiểu và tham khảo một số phần mềm quản lí nhân sự nổi tiếng, có giao diện tiếng Việt như HRM PRO, AMIS, ezHR9, LemonHR, … Tuy nhiên, các phần mềm này, chúng tôi thấy có một số nhược điểm:

- Phải trả phí mua bản quyền: Đa phần các phần mềm quản lí nhân sự có thu phí, chỉ cho dùng thử không thu phí (trial) trong 1 khoảng thời gian ngắn (7-15 ngày)

- Sử dụng khó, phức tạp: cần phải được tập huấn trong khoảng thời gian mới có thể sử dụng được

- Không có Apps trên điện thoại: Các phần mềm này đa phần chỉ có thể cài đặt trên máy tính, không có phiên bản ứng dụng cho điện thoại cá nhân

- Chúng tôi hướng đến lựa chọn công cụ đáp ứng tiêu chí: miễn phí, sử dụng đơn giản, có giao diện tiếng Việt, khả năng tra cứu và cập nhật linh hoạt. Từ những tiêu chí này, chúng tôi quyết định lựa chọn Google Contacts vào thực hiện giải pháp.

### *2.2. Các bước thực hiện*

Các bước cụ thể của giải pháp được thể hiện thông qua sơ đồ sau:

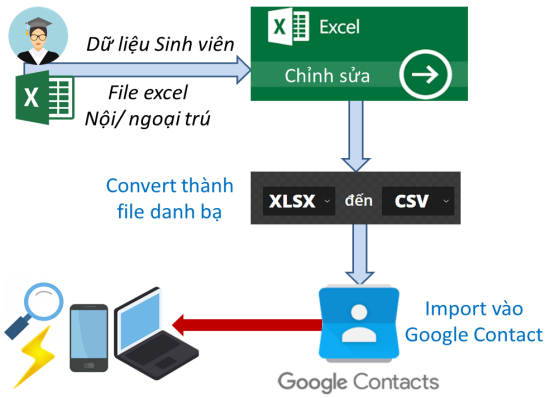


*Hình 2.1. Sơ đồ ứng dụng Google Contacts vào việc quản lí hồ sơ sinh viên*

***Bước 1: Cập nhật thông tin sinh viên theo định dạng của Google Contacts***

Bước này cần tạo Google Form với các nội dung, sau đó gửi đường link hoặc mã QR để sinh viên điền thông tin. Sau đó, tiến hành tổng hợp và tạo bảng excel theo định dạng gợi ý của Google Contacts.

***Bước 2: Chuyển đổi file Excel thông tin sinh viên thành file định dạng danh bạ CSV***

Mục đích bước này là chuyển đổi (convert) file excel đã được tạo ở bước 1, thành định dạng danh bạ (.csv), để có thể nhập (import) vào Google Contacts.

***Bước 3: Nhập file thông tin sinh viên định dạng danh bạ CSV vào Google Contacts***

Truy cập https://contacts.google.com và nhập file danh bạ CSV đã tạo ở bước 2.

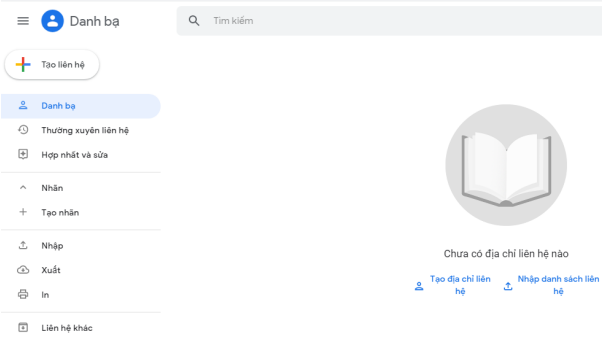


*Hình 2.2. Giao diện Google Contacts - bằng tiếng Việt*

Chọn chức năng "Nhập" và chọn file danh bạn CSV đã tạo ở bước 2.

Thông tin sinh viên sẽ được nhập vào Google Contacts. Sinh viên tự động được phân theo đơn vị Lớp, thuận tiện cho quá trình tra cứu thông tin.

***Bước 4: Tra cứu và cập nhật thông tin sinh viên***

Có thể tra cứu và cập nhật thông tin sinh viên mọi lúc, mọi nơi thông qua máy tính hoặc điện thoại có nối mạng.

Việc tra cứu thông tin sinh viên có thể được thực hiện một cách nhanh chóng và chính xác thông qua "Tên" hoặc "Mã số sinh viên".

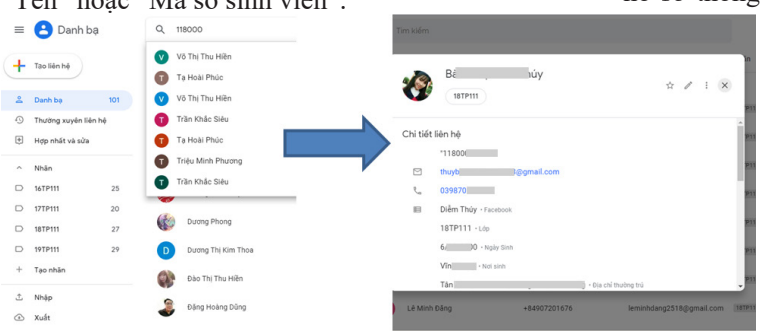


*Hình 2.3. Minh họa tra cứu thông tin sinh viên qua "Mã số sinh viên" - giao diện máy tính*

Về ưu điểm, giải pháp đã cải tiến đã có thể tiến hành tra cứu, cập nhập thông tin sinh viên trực tuyến mọi lúc moị nơi, thông qua máy tính, điện thoại cá nhân một cách đơn giản, nhanh chóng, chính xác và hoàn toàn miễn phí.

***2.3. Tính hiệu quả và sáng tạo của giải pháp***

So với phương pháp hiện nay đang áp dụng là tra cứu thủ công bằng file giấy, hoặc file ảnh đã lưu trữ, không thể tra cứu thông tin sinh viên bằng tên hoặc mã số sinh viên, tốn nhiều thời gian và công sức thì giải pháp đã cải tiến đã có thể tiến hành tra cứu, cập nhập thông tin sinh viên trực tuyến thông qua máy tính, điện thoại cá nhân một cách đơn giản, nhanh chóng, chính xác.

*Bảng 2.1. So sánh "Cách lưu trữ truyền thống" và "Lưu trữ theo Giải pháp cải tiến"*

| | **Giải pháp đang áp dụng** | **Giải pháp cải tiến** |
|---|---|---|
| ***Hình thức lưu trữ thông tin sinh viên*** | File hồ sơ giấy, file excel, file ảnh | Lưu trữ online bằng Google Contacts |
| ***Hình thức tra cứu thông tin sinh viên*** | Thủ công | Trực tuyến, thông qua "Tên" hoặc "Mã số sinh viên" |
| ***Thời gian và công sức tra cứu thông tin sinh viên*** | Thời gian và công sức tiêu tốn khá nhiều | Nhanh chóng và đơn giản |
| ***Địa điểm thích hợp tra cứu thông tin sinh viên*** | Tại văn phòng, nơi làm việc tại Trường | Mọi nơi |
| ***Thời gian thích hợp tra cứu thông tin sinh viên*** | Giờ làm việc tại văn phòng, tại Trường | Mọi lúc |

## 3. Kết luận

Theo phương pháp truyền thống thì các thông tin, dữ liệu về sinh viên chủ yếu được lưu trữ định dạng file excel, hoặc in ra thành giấy lưu trữ. Điều này có đôi chút khó khăn trong việc tra cứu thông tin sinh viên khi cần thiết và yêu cầu trong thời gian ngắn (1 hoặc vài phút) cũng như những lúc GV không ở trường, ngoài giờ làm việc hoặc không mang theo hồ sơ thông tin sinh viên.Từ những bất cập đã nêu trên, nhóm tác giả đã ứng dụng Google Contacts vào quản lý trực tuyến thông tin sinh viên nhằm cải tiến phương pháp lưu trữ và tra cứu thông tin sinh viên.

Kết quả nghiên cứu giải pháp đã cải tiến phương pháp lưu trữ, tra cứu, cập nhập thông tin sinh viên trực tuyến thông qua máy tính, điện thoại cá nhân một cách đơn giản,

***(Xem tiếp trang 38)***

**Tăng cường sự tự tin**: Việc sử dụng đúng các thành ngữ giúp người học tự tin hơn trong khả năng ngôn ngữ của mình. Khi HS trở nên thoải mái với thành ngữ, họ sẽ cảm thấy có khả năng hơn trong giao tiếp, cho phép họ tham gia vào các cuộc trò chuyện phức tạp với sự dễ dàng hơn.

***2.6. Mẹo thực tiễn để học và dạy thành ngữ***

*** Tránh dịch nguyên văn**

Khi dạy thành ngữ, GV nên nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tránh dịch từng từ một. Thay vì dịch thành ngữ theo nghĩa đen, HS nên tập trung vào việc hiểu nghĩa bóng của câu. Ví dụ, thành ngữ *"on cloud nine"* (rất vui mừng) sẽ không có ý nghĩa nếu dịch là *"trên đám mây số chín"*. Thay vào đó, bản dịch phù hợp hơn là *"vui như mở hội"*, truyền tải đúng ý nghĩa.

*** Sử dụng các gợi ý ngữ cảnh**

Ngữ cảnh là chìa khóa để hiểu và dịch thành ngữ. Trong lớp học, GV có thể cung cấp cho HS các ví dụ ngữ cảnh phong phú để giúp họ nắm bắt được nghĩa bóng của các thành ngữ. Ví dụ, thành ngữ *"in hot water"* (gặp rắc rối) có thể được dịch là *"gặp rắc rối"* hoặc *"lâm vào tình thế nguy hiểm"*, tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của tình huống.

*** Sử dụng hình ảnh và kể chuyện**

Đối với HS nhỏ tuổi hoặc mới bắt đầu, hình ảnh trực quan và kể chuyệQn có thể là công cụ hữu ích trong việc dạy thành ngữ. Bằng cách tạo ra những câu chuyện xoay quanh các thành ngữ, GV có thể giúp HS ghi nhớ nghĩa bóng của chúng một cách dễ dàng và thú vị hơn. Ví dụ, một câu chuyện về một nhân vật luôn «nói toạc ra» có thể giúp HS hiểu nghĩa của thành ngữ *"spill the beans"*.

**3. Kết luận**

Học và dạy thành ngữ từ tiếng Anh sang tiếng Việt đòi hỏi sự hiểu biết sâu sắc về cả ngữ cảnh ngôn ngữ và văn hóa. Thành ngữ không chỉ là những từ ngữ mà còn chứa đựng những sắc thái văn hóa và nghĩa bóng không dễ dịch sang ngôn ngữ khác. Bằng cách áp dụng lý thuyết *tương đương động* như đã được Eugene Nida (1964) đề xuất người dịch và người học có thể đảm bảo rằng ý nghĩa và tác động cảm xúc của thành ngữ được bảo toàn, ngay cả khi các từ ngữ thay đổi. Ngoài ra, sự nhạy cảm văn hóa, như được nhấn mạnh bởi các học giả Việt Nam như Phan Ngọc và Võ Hồng Quang, là yếu tố quan trọng khi dịch các thành ngữ giữa tiếng Anh và tiếng Việt. GV có thể đóng vai trò quan trọng trong việc giúp HS tiếp cận ngôn ngữ thành ngữ thông qua các bài tập thực hành, tập trung vào ngữ cảnh, khả năng thích ứng và sự hiểu biết về văn hóa.

**Tài liệu tham khảo**

1. Baker, M (2018), *In Other Words: A Coursebook on Translation* (3rd ed.). Routledge.

2. Nida, E. A (1964), *Toward a Science of Translating*. Brill.

Venuti, L (2018), *The Translator's Invisibility: A History of Translation*. Routledge.

3. Nguyễn Lân (2000), *Từ điển thành ngữ và tục ngữ Việt Nam*, NXB Khoa học xã hội.

4. Nguyễn Xuân Khoa (2020), *Ngôn ngữ học ứng dụng trong giảng dạy tiếng Anh*, NXB Đại học Quốc gia TP. HCM.

5. Phan Ngọc (2006), *Bản sắc văn hóa Việt Nam*, NXB Văn hóa Thông tin.

6. Võ Hồng Quang (2017), *Dịch thuật và văn hóa: Thách thức và cơ hội*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

# Ứng dụng Google contacts vào quản lý... *(tiếp theo trang 2)*

nhanh chóng, chính xác và miễn phí, giúp cho việc truy cập và quản lý thông tin sinh viên được tốt và hiệu quả hơn.

Hoàn toàn miễn phí, không cần đầu tư thêm thiết bị hoặc mua bản quyền ứng dụng phần mềm.

Có thể áp dụng sáng kiến để lưu trữ và tra cứu các thông tin các lĩnh vực xã hội khác.

**Tài liệu tham khảo**

1. Lê Hữu Khánh, Nguyễn, Thị Thanh Hằng (2020). *Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục.* NXB Giáo dục Việt Nam.

2. Nguyễn Văn Thắng, và Trần Thị Minh (2019). *Cải tiến phương pháp quản lý dữ liệu sinh viên sử dụng công nghệ số.* Tạp chí Khoa học và Công nghệ.

3. Kim, S. H., & Lee, J. W. A study on the use of Google Apps in higher education. Journal of Educational Technology Development and Exchange, 2011.

4. Mahony, M. J., & Adams, N. The impact of technology on student information management. Educational Technology Research and Development, 2018.

5. Vu, T. T., & Nguyen, L. D. Enhancing student information retrieval using cloud-based applications. International Journal of Educational Management, 2021.